

Số: /KH-THPTHH4

Hoàng Vân, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu đã chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá giai đoạn 2020-2025, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Kế hoạch đảm bảo tính cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Báo cáo tự đánh giá giai đoạn 2020-2025 của Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

2. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường đã đạt được trong năm học 2024-2025;

5. Chủ trương, định hướng, giải pháp trọng tâm của địa phương, ngành và nhà trường: Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) về Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
	Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược	Đáp ứng quy mô 45 lớp vào năm 2029-2030.	Tham mưu mở rộng diện tích trường theo quy hoạch; tinh gọn bộ máy.	Hiệu trưởng, BGH.	Năm học 2025-2026.	Ngân sách.
	Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các HĐ khác	Nâng cao điểm thi tốt nghiệp và giải HSG tỉnh.	Phân tích thực trạng, tìm nguyên nhân thứ hạng chưa ổn định để cải thiện.	Chủ tịch HĐ trường.	Liên tục hàng năm.	Không.
	Tiêu chí 1.3:	Khích lệ đoàn	Nêu cao vai trò tham	Chi bộ, Bí thư	Từ 2025-	Không.

	Tổ chức Đảng và các đoàn thể	viên chủ động tham gia hoạt động Đoàn.	mur của Công đoàn, Đoàn Thanh niên; tạo điều kiện kinh phí.	đoàn.	2026.	
	Tiêu chí 1.4: CBQL, Tổ chuyên môn, văn phòng	Đổi mới sinh hoạt chuyên môn (SHCM), nâng cao năng lực NCKH,.	SHCM theo nghiên cứu bài học (2-3 lần/kỳ); mời chuyên gia tập huấn,.	PHT Chuyên môn, Tổ trưởng.	Từ 2025-2026.	Quy chế chi tiêu nội bộ.
	Tiêu chí 1.5: Lớp học	Phát huy tốt vai trò tự quản của cán bộ lớp.	Đoàn trưởng tập huấn kỹ năng cho cán sự lớp vào đầu năm học,.	Đoàn Thanh niên.	Đầu năm học.	Quy chế chi tiêu nội bộ.
	Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Huy động tốt nguồn lực xã hội hóa (XHH).	Xây dựng kế hoạch XHH phù hợp thực tế địa phương; cập nhật văn bản tài chính mới.	Hiệu trưởng, Ban quản lý CSVC.	Từ 2025-2026.	Ngân sách, XHH.
	Tiêu chí 1.7: Quản lý CB, GV, NV	Tăng tỷ lệ GVDG, GVCNG cấp tỉnh; giảm hình thức trong SH tổ,.	Tăng quỹ khen thưởng đột xuất; vận động XHH cho quỹ khuyến học,.	BGH, Tổ trưởng.	Từ 2025-2026.	Ngân sách, XHH.
	Tiêu chí 1.8: Quản lý hoạt động giáo dục	Kiểm tra thực hiện kế hoạch dạy học sâu sát hơn.	Kiểm tra định kỳ 2 lần/năm; xây dựng phân phối chương trình phân hóa HS.	PHT Chuyên môn.	Theo tháng/năm.	Không.
	Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ	CBGV tích cực đóng góp ý kiến xây dựng quy chế.	Công khai trên website; sử dụng hòm thư góp ý và phiếu khảo sát trực tuyến,.	BGH, Tổ trưởng.	Từ 2025-2026.	Quy chế chi tiêu nội bộ.
	Tiêu chí 1.10: An ninh trật tự, an toàn trường học	Giảm tối đa HS vi phạm luật giao thông.	Phối hợp Công an xã đảm bảo ANTT; duy trì Ban quản sinh,.	BGH, Bí thư Đoàn.	Hàng năm.	Không.
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, NV và HS					
	Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, PHT	100% BGH nâng cao năng lực quản trị số và chuyển đổi số,.	Ứng dụng phần mềm quản lý, lưu trữ minh chứng số; tham gia tập huấn quản trị hiện đại,.	BGH, Tổ CNTT.	Giai đoạn 2025-2027.	5-7 triệu/năm.
	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và NCKH.	Giao chỉ tiêu dự giờ, thao giảng cho từng tổ; hỗ trợ kinh phí NCKH,.	BGH, Tổ chuyên môn.	Năm 2025-2026.	Quy chế chi tiêu nội bộ.
	Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	Giảm tình trạng một nhân viên kiêm nhiệm quá	Tham mưu Sở GDĐT bổ sung nhân viên; tạo điều kiện tập huấn	Hiệu trưởng, Sở GDĐT.	Hàng năm.	Quy chế chi tiêu nội bộ.

		nhiều việc.	nghịệp vụ.			
	Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	Nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn và NCKH của HS.	Phối hợp với PHHS động viên con em; tăng cường tư vấn tâm lý học đường.	Toàn thể CBGVNV.	Từ 2025-2026.	Ngân sách, XHH.
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học					
	Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, CSVC chung	Khắc phục sân bóng đất, cỏ tự nhiên bị xuống cấp.	Đầu tư nâng cấp sân tập thể thao, cải tạo cảnh quan, vườn trường.	BGH, Sở GDĐT.	2025-2030.	Khoảng 4,5 tỷ.
	Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	Hoàn thiện khối phòng học đạt chuẩn diện tích.	Xây mới khối 32 phòng học đạt chuẩn; thay bàn ghế cũ tại các phòng bộ môn.	BGH.	2025-2030.	Trên 60 tỷ.
	Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật và thiết bị dạy học	Thư viện đạt mức độ 2 trở lên.	Xây dựng mở rộng thư viện; bổ sung đầu sách (~50 triệu/năm); sửa máy tính cũ.	BGH, NV Thư viện.	2025-2027.	Ngân sách.
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
	Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS	Phối hợp thực chất, tránh hình thức trong tuyên truyền pháp luật.	Kiên toàn Ban đại diện; điều chỉnh Quy chế phối hợp để sát thực tế.	Ban đại diện CMHS, GVCN.	Hàng năm.	Quỹ hội CMHS.
	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu và phối hợp	Huy động hiệu quả tiềm lực các tổ chức xã hội cho CSVC.	Tăng cường huy động XHH đầu tư thiết bị dạy học; giáo dục truyền thông qua ATK II.	BGH, Đoàn TN.	Từ 2025-2026.	Ngân sách, XHH.
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
	Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục	Khắc phục hạn chế trong rèn luyện kỹ năng vận dụng thực tiễn cho HS.	Tăng cường SHCM theo hướng nghiên cứu bài học hàng tháng.	Hiệu trưởng, Tổ trưởng.	Hàng tháng.	Không.
	Tiêu chí 5.2: HS khó khăn, năng khiếu	Nâng cao và ổn định chất lượng HSG văn hóa cấp tỉnh.	Tăng mức thưởng 15% để động viên GV và HS; bổ sung tài liệu tham khảo.	PHT Chuyên môn.	Hàng tháng.	Ngân sách.

	Tiêu chí 5.3: Nội dung giáo dục địa phương	Cập nhật tài liệu giảng dạy thường xuyên hơn.	Rà soát, cập nhật tài liệu địa phương 2 lần/năm; đa dạng hình thức trải nghiệm.	BGH, GVBM.	Hàng năm.	Theo đề xuất.
	Tiêu chí 5.4: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Nâng cao hiệu quả giảng dạy hướng nghiệp cho GV.	Phối hợp doanh nghiệp tổ chức ít nhất 2 hoạt động/năm; GV tự bồi dưỡng chuyên môn.	BGH.	Hàng tháng.	Không.
	Tiêu chí 5.5: Hình thành kỹ năng sống cho HS	Khắc phục hồ sơ kế hoạch chưa đầy đủ, khoa học.	Mời diễn giả giáo dục KNS (dự kiến 30 triệu/buổi); trang bị thêm thiết bị tổ chức.	BGH, Đoàn TN.	Hàng năm.	Ngân sách, XHH.
	Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	Ổn định tỷ lệ xếp loại học tập Tốt và giải HSG.	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học; GVCN phối hợp chặt chẽ với PHHS.	Hiệu trưởng, GVCN.	Hàng năm.	Ngân sách, XHH.
6	Tiêu chí Mức 4 (Điển hình)					
	Tiêu chí 3: Nghiên cứu khoa học	Tăng dự án về kỹ thuật, công nghệ bên cạnh khoa học hành vi.	Hợp tác với các trường ĐH, Cao đẳng để xây dựng ý tưởng dự án kỹ thuật.	BGH, GV hướng dẫn.	Hàng năm.	Ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Hiệu trưởng-Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá:** Chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai.

2. **Các thành viên Hội đồng tự đánh giá:** Trực tiếp theo dõi, đôn đốc các mảng công việc được phân công (chuyên môn, CSVC).

3. **Tổ Giám sát:** Định kỳ kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch cải tiến, báo cáo kết quả và kiến nghị các điều chỉnh cần thiết.

4. **Cán bộ, giáo viên, nhân viên:** Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng và đổi mới phương pháp dạy học.

Nơi nhận:

- Phòng QLCLGD Sở GDĐT (để b/c);
- Hội đồng tự đánh giá (để thực hiện);
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Thiện